TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2022/QĐST-DS	*Phú Bình, ngày 15 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, 430 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 24 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn T - Sinh ngày: 25/3/1986;

Nơi cư trú: Xóm B1, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn T1 - Sinh ngày: 08/8/1979;

Nơi cư trú: Xóm B1, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Hoàng Văn T1 phải có trách nhiệm thanh toán trả cho anh Trần Văn T số tiền mua thức ăn chăn nuôi gia súc còn nợ lại là: 87.000.000 đồng (Tám mươi bảy triệu đồng).

- Ghi nhận việc anh Trần Văn T không yêu cầu anh Hoàng Văn T1 trả khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định pháp luật.

2.2. Về phương thức và thời hạn trả tiền:

- Anh T1 phải có trách nhiệm trả cho anh T số tiền nêu trên là 87.000.000

đồng (Tám mươi bảy triệu đồng), thời hạn cuối cùng là ngày 01/9/2022.

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Anh T), cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án (Anh T1) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3.Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hoàng Văn T1 tự nguyện nhận nộp toàn bộ số tiền án phí Dân sự sơ thẩm là 2.175.000 đồng (Hai triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước.

- Anh Trần Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho anh T 2.175.000 đồng (Hai triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0002773 ngày 18/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Bình;
- Chi cục THADS huyện Phú Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Toản